

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành  
Công trình: Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 313/TTr-STC ngày 12/7/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn.
- Địa điểm xây dựng: Phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Từ ngày 20/10/2017 đến ngày 30/12/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

**1. Chi phí đầu tư**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	1	2	3
	<b>Tổng số</b>	<b>19.968.182.000</b>	<b>19.465.911.000</b>
1	Xây lắp	15.932.339.000	16.336.659.000
2	Thiết bị	1.457.161.000	1.442.633.000
3	Chi phí quản lý dự án	443.140.000	434.300.000

<b>4</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư XD</b>	<b>1.209.884.000</b>	<b>1.161.141.000</b>
	<i>Khảo sát địa hình địa chất công trình</i>	66.838.000	66.288.000
	<i>Chi lập Dự án Đầu tư</i>	164.506.000	95.874.000
	<i>Chi phí Thiết kế BV TC-Dự toán</i>	460.215.000	460.215.000
	<i>Chi phí Thiết kế BV TC-Dự toán</i>	21.086.000	41.528.000
	<i>Chi lập HSMT và đánh giá HSĐT XL</i>	31.275.000	31.274.000
	<i>Chi phí giám sát thi công</i>	465.964.000	465.962.000
<b>5</b>	<b>Chi khác</b>	<b>838.285.000</b>	<b>91.178.000</b>
	<i>Phí thẩm định Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu</i>	14.216.000	0
	<i>Chi Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị nhà thầu</i>	2.843.000	0
	<i>Chi bảo hiểm công trình</i>	16.401.000	16.301.000
	<i>Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	60.544.000	71.122.000
	<i>Chi phí kiểm toán</i>	218.332.000	0
	<i>Chi phí thẩm định Dự án</i>	3.594.000	3.755.000
	<i>Phí thẩm định Dự toán, TKBVTC</i>	20.443.000	0
	<i>Phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy</i>	1.877.000	0
	<b>Chi phí HM chung</b>		
	<i>Chi nhà tạm (1%)</i>	146.374.000	
	<i>Chi một số công việc không phát sinh từ KL thiết kế- phần dân dụng (2,5%)</i>	304.578.000	
	<i>Chi một số công việc không phát sinh từ KL thiết kế- phần hạ tầng (2%)</i>	49.083.000	
<b>6</b>	<b>Dự phòng chi</b>	<b>87.373.000</b>	

## 2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng Dự toán của DA được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6	7
	<b>Tổng số</b>	19.968.182	19.465.911	19.284.088	187.818	5.995

<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	19.968.182	19.465.911	19.284.088	187.818	5.995
<b>1.1</b>	<b>Vốn Ngân sách nhà nước</b>	19.968.182	19.465.911	19.284.088	187.818	5.995
	Vốn Ngân sách tỉnh	-	-	6.812.000		
	Vốn Ngân sách thị xã An Nhơn			12.472.088		

### 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>19.465.911.000</b>	<b>19.465.911.000</b>
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			19.465.911.000	19.465.911.000
- Tài sản ngắn hạn				

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

#### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư và cơ quan thực hiện dự án:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	1	2	3
	<b>Tổng số</b>	<b>19.465.911.000</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>19.465.911.000</b>	
1	Vốn đã được thanh toán	19.284.088.000	
1.1	Vốn Ngân sách Nhà nước	19.284.088.000	
	Vốn Ngân sách tỉnh	6.812.000.000	
	Vốn Ngân sách thị xã An Nhơn	12.472.088.000	

2	Vốn chưa được thanh toán	187.818.000	
3	Vốn phải thu hồi:	5.995.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (10/5/2022) là:

a) Tổng số phải thu hồi:	5.995.000	đồng
- Chi lập Dự án đầu tư:	5.995.000	đồng
b) Tổng số phải thanh toán tiếp:	187.818.000	đồng
Trong đó:		
- Chi xây lắp:	22.396.000	đồng
- Chi quản lý dự án:	94.300.000	đồng
- Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán:	71.122.000	đồng

## 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn	<b>19.465.911.000</b>

## Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí, vốn đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Đơn vị tiếp nhận tài sản chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản tiếp nhận theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**